

Số: 147/2025/QĐST-VHNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 141/2025/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Vũ Văn S, sinh năm 1978; thường trú: xã H, thị xã K, tỉnh Hà Nam; tạm trú: số X đường D7, tổ 4, khu 1, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; thường trú: Ấp T, xã T1, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Ấp 3, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn S tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân vào năm 2008 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Tân Hội, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày I/2008. Sau khi chung sống thì thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay bà T và ông S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn S có con chung là Vũ Thị Minh T1, sinh ngày 19/5/2006 và Vũ Trọng N, sinh ngày 15/11/2007. Sau khi ly hôn con chung Vũ Trọng N sẽ do bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Vũ Thị Minh T1 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con: bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Vũ Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Văn S và bà Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Thị Minh T1, sinh ngày 19/5/2006 và Vũ Trọng N, sinh ngày 15/11/2007. Ông S và bà T thống nhất giao con chung tên Vũ Trọng N, sinh ngày 15/11/2007 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Đối với con chung tên Vũ Thị Minh T1, sinh ngày 19/5/2006 đã trên 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Văn S và bà Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009470 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Ủy ban nhân dân xã Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Phương